



Thứ ba, ngày 21 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường bùng nổ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/8/2018		•	
Tuần 20/8-24/8/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động với biên độ hẹp trong phiên sáng và tăng mạnh ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+1.7 điểm); VCB (+1.45 điểm); VNM (+1.31 điểm); CTG (+0.92 điểm); VHM (+0.91 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.41 điểm); BVH (-0.1 điểm); BHN (-0.07 điểm); PAN (-0.05 điểm); ROS (-0.05 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3390.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.76 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 113 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.59 điểm, đóng cửa tại 979.21 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.96 điểm lên 110.02 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 152.74 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã SCS (166.06 tỷ), VNM (51.61 tỷ) và MSN (20.1 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 5.26 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN- Index bùng nổ trong phiên hôm nay do tâm lý lạc quan của nhà đầu tư tiếp tục được duy trì và cải thiện cùng xu thế lạc quan của thị trường khu vực về nỗ lực giảm nhẹ căng thẳng Trung- Mỹ, thị trường chứng khoán Trung Quốc và tỷ giá đồng đồng nhân dân tệ so với USD tiếp tục trong trạng thái hồi phục. Khối ngoại hỗ trợ thị trường hôm nay khi mua ròng mạnh, đặc biệt là ở 2 mã SCS và VNM. BSC nhận định thị trường trong trạng thái tăng trưởng ngắn hạn và tiếp tục chờ đợi các thông tin hỗ trợ tiếp theo để vượt ngưỡng tâm lý 980 điểm, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi các kết quả của các cuộc đàm phán Mỹ - Trung trong tuần này để xem xét mở vị thế giao dịch nếu có kết quả tích cực.

Danh mục cơ bản bổ sung thêm PNJ

Phân tích kỹ thuật:

DRC – Điểm mua

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 979.21

Giá trị: 3390.3 tỷ 9.59 (0.99%)

Khối ngoại (ròng): 152.74 tỷ

HNX-INDEX 110.02

Giá trị: 549.29 tỷ 1.96 (1.81%)

Khối ngoại (ròng): -5.26 tỷ

UPCOM-INDEX 51.39

Giá trị: 330.1 tỷ 0.01 (0.02%)

Khối ngoại(ròng): 0.84 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.7	0.47%
Giá vàng	1,195	0.37%
Tỷ giá USD/VND	23,265	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	26,786	1.02%
Tỷ giá JPY/VND	21,113	-0.09%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SCS	166.0	VHM	34.7
VNM	51.6	VIC	31.9
MSN	20.1	SSI	23.9
VJC	19.6	GAS	15.9
GEX	15.5	DXG	11.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

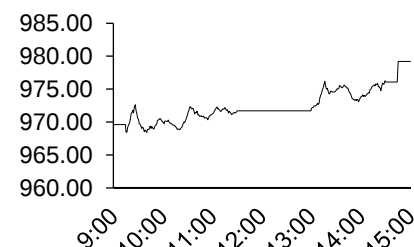
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	8.4	37.9	31	38	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	8.1	26.5	25	27	MUA	Tăng giá trung hạn
FLC	6.6	6.6	6	7	MUA	Tăng giá kéo dài
BID	5.7	33.0	28	33	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	5.5	37.5	36	39	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	5.2	30.6	26	32	MUA	Tăng giá trung hạn
MBB	5.2	23.5	22	25	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
VNM	4.7	163.0	152	182	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	4.6	62.7	59	64	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.7	103.1	100	113	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Trần Thành Hưng

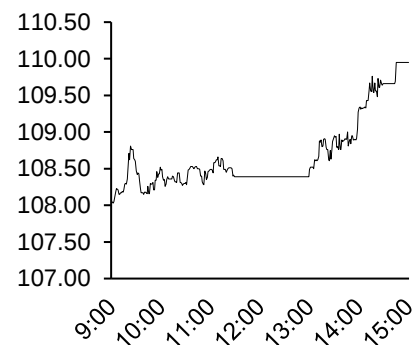
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	958.5	1.4%	-5.1%
VN30F1810	957.6	1.4%	-26.1%
VN30F1812	958.0	1.4%	-39.7%
VN30F1903	959.8	1.5%	8.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	163	1.8	1.5
VPB	26	2.4	1.5
MBB	23	2.4	1.1
PNJ	105	5.1	1.0
VCB	63	2.1	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	98	-1	-0.1
KDC	32	-2	-0.1
CTD	152	-1	-0.1
ROS	41	-1	-0.1
DPM	18	-1	0.0

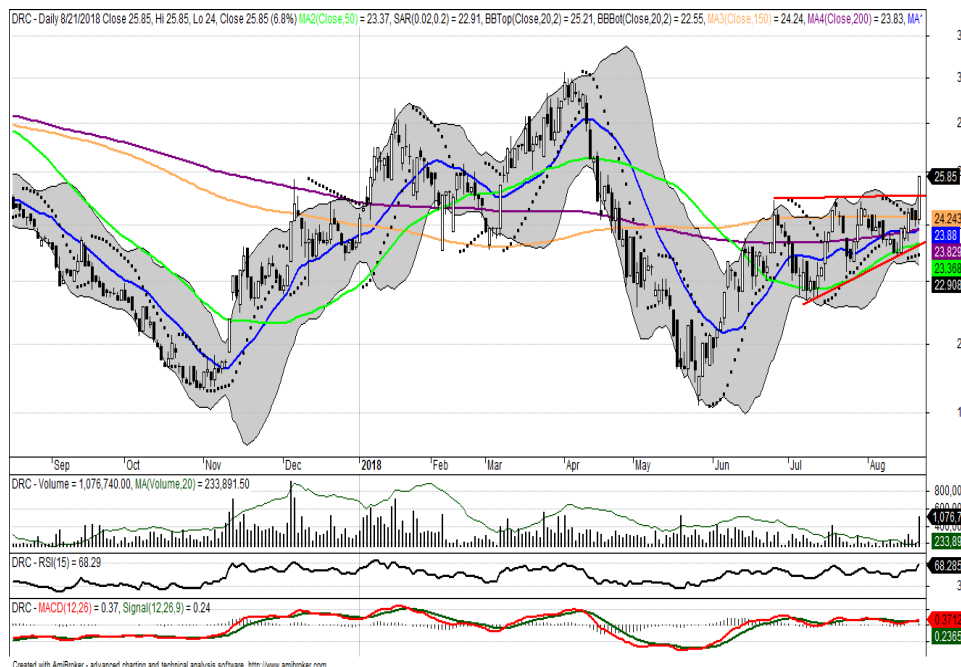
Phân tích kỹ thuật

DRC – Điểm mua

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương, tiếp cận quá mua
- Khối lượng giao dịch tăng 360% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: DRC đã xuất hiện phiên bứt phá qua ngưỡng kháng cự 25 sau hơn 2 tháng tích lũy. Liên tục kiểm tra nguồn cung tại ngưỡng kháng cự này trong 2 tháng, mô hình biến động thu hẹp đã kết thúc với phiên tăng trần cùng khối lượng cao đột biến lên hơn 1 triệu cổ phiếu. Đây là điểm mua đáng tin cậy của DRC.

Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.45	5.4%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	65.80	8.8%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	21.00	7.4%	18.0	22.5
Trung bình					7.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.45	69.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.50	47.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.00	40.8%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	30.25	2.9%	27.9	40.0
Trung bình					40.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.4	56.8%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.9	7.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	37.3	37.9	1.6%	35.4	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	105.0	0.0%	95.0	125.0
Trung bình					16.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	122.0	0.8%	0.6	1,713	3.2	8,472	14.4	5.2	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	105.0	5.1%	0.9	740	3.4	5,110	20.5	3.5	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	83.5	-0.6%	1.5	2,545	0.2	1,816	46.0	3.8	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.4	0.7%	0.7	295	0.0	1,984	14.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.1	0.5%	1.0	14,307	4.7	1,255	82.2	7.3	7.6%	10.8%	
VRE	Bất động sản	39.5	0.0%	1.1	3,265	1.8	791	49.9	2.9	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.3	0.0%	0.8	2,576	0.8	2,534	25.8	4.2	9.1%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.5	0.9%	1.0	464	0.4	5,319	6.5	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.1	0.9%	1.5	418	3.5	2,870	9.8	2.3	45.6%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.6	5.0%	1.3	665	5.2	2,585	11.8	1.7	55.8%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.2	1.2%	1.0	417	0.2	4,289	13.8	3.2	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	59.0	1.2%	1.3	332	0.6	6,129	9.6	2.6	60.8%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.7	0.0%	0.8	1,166	1.4	5,094	8.6	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	2.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.5	-0.7%	1.6	8,113	2.1	5,796	16.8	4.3	3.5%	27.4%	
PLX	Dầu khí	65.8	0.5%	1.5	3,315	2.2	3,240	20.3	4.1	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	19.9	3.1%	1.8	386	3.7	1,248	16.0	0.8	19.1%	5.3%	
BSR	Dầu khí	16.6	1.8%	0.8	2,238	1.2	#N/A	N/A	#N/A	N/A	44.6%	23.0%
DHG	Dược	96.0	0.0%	0.4	546	1.6	4,035	23.8	4.3	46.3%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.8	-0.6%	1.0	303	0.2	1,444	12.3	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.2	0.0%	0.7	258	0.3	790	14.2	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	62.7	2.1%	1.4	9,808	4.6	3,140	20.0	3.9	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	33.0	5.1%	1.7	4,905	5.7	2,344	14.1	2.3	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.5	3.1%	1.6	4,290	8.1	2,085	12.7	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.5	2.4%	1.2	2,686	4.2	2,663	9.6	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.5	2.4%	1.2	2,203	5.2	2,113	11.1	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	37.9	3.3%	1.1	1,787	8.4	3,320	11.4	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	53.1	0.8%	0.8	189	0.3	5,642	9.4	1.8	75.0%	19.6%	
NTP	Nhựa	44.0	0.0%	0.5	171	0.0	4,932	8.9	1.9	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	26.3	-1.9%	1.2	823	0.0	286	92.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.5	0.7%	0.9	3,463	5.5	4,210	8.9	2.2	38.7%	30.1%	
HSG	Thép	10.3	0.5%	1.3	172	1.0	1,861	5.5	0.8	20.4%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	163.0	1.8%	0.6	10,285	4.7	6,078	26.8	9.1	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	213.0	0.0%	0.8	5,939	0.7	7,082	30.1	8.7	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	90.3	0.4%	1.2	4,135	1.2	5,370	16.8	5.6	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.2	2.7%	0.8	414	3.7	1,053	18.2	1.5	7.8%	11.1%	
ACV	Vận tải	84.1	-1.1%	0.8	7,961	0.1	1,883	44.7	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.0	0.7%	1.1	3,579	3.6	9,463	16.1	7.8	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	40.0	-0.7%	1.7	2,174	1.5	1,727	23.2	3.3	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.5	0.4%	0.9	320	0.5	6,223	4.1	1.2	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.4	-0.3%	0.9	213	0.1	2,189	7.9	1.3	34.1%	17.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.0	-0.6%	0.9	584	0.2	5,657	14.8	5.0	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.6	1.8%	0.9	324	0.7	1,354	12.3	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	0.0%	0.6	198	0.1	1,537	7.8	0.9	5.6%	8.7%	
CTD	Xây dựng	152.0	-0.7%	0.7	517	0.4	20,360	7.5	1.6	42.5%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.0	1.2%	1.3	326	0.3	2,716	6.3	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.2	0.8%	0.5	279	0.3	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.3%
POW	Điện	13.0	0.0%	0.6	1,324	0.3	1,026	12.7	1.1	67.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.2	-0.8%	0.7	328	0.2	2,912	9.0	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	33.00	5.10	1.71	4.07MLN
VCB	62.70	2.12	1.46	1.72MLN
VNM	163.00	1.81	1.31	664240.00
CTG	26.50	3.11	0.93	7.11MLN
VHM	109.90	1.01	0.92	741280.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	97.50	-0.71	-0.42	488840.00
BVH	83.50	-0.60	-0.11	44010.00
BHN	82.00	-1.20	-0.07	350.00
PAN	58.10	-2.52	-0.06	30160.00
ROS	41.45	-0.72	-0.05	1.04MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CRC	16.25	6.91	0.01	162480.00
SCD	24.00	6.90	0.00	4460.00
SC5	27.10	6.90	0.01	100.00
FCM	6.35	6.90	0.01	77440.00
TGG	30.30	6.88	0.02	797150.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	35.35	-6.97	-0.03	100.00
TNI	10.70	-6.96	-0.01	1.01MLN
TDG	6.06	-6.91	0.00	528150.00
TIE	5.99	-6.84	0.00	1210.00
TCR	2.61	-6.79	0.00	6420.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	37.90	3.27	1.31	5.16MLN
SHB	8.60	2.38	0.21	7.87MLN
PVS	19.90	3.11	0.14	4.31MLN
CEO	13.90	9.45	0.11	3.63MLN
DBC	26.70	4.71	0.07	97300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	84.00	-0.59	-0.02	65000.00
AAV	24.80	-9.82	-0.02	318700.00
DGL	38.20	-0.78	-0.02	35700.00
SGH	56.70	-10.00	-0.01	100.00
PTI	19.90	-2.45	-0.01	2500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

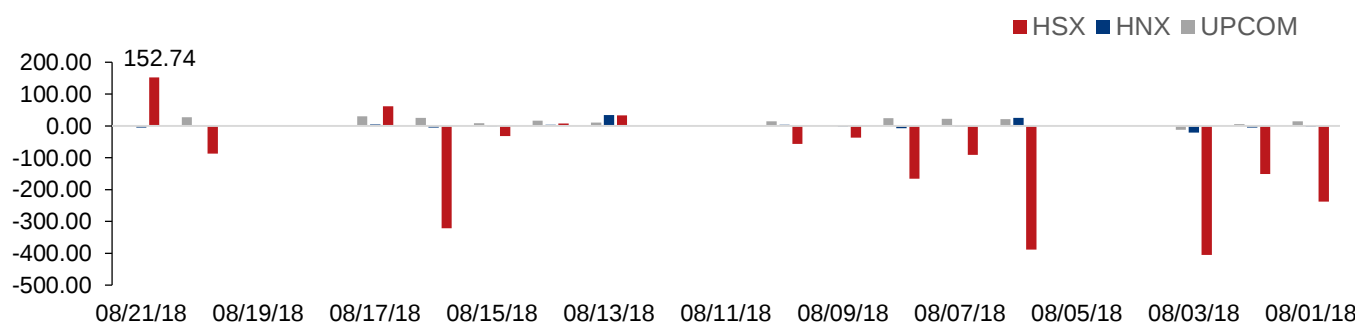
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	16.67	0.00	25000.00
CET	3.30	10.00	0.00	100.00
SRA	33.00	10.00	0.01	5100.00
X20	9.90	10.00	0.01	100.00
CKV	17.70	9.94	0.00	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHG	2.70	-10.00	-0.01	467400.00
SGH	9.10	-9.90	0.00	31100.00
STC	4.60	-9.80	0.00	10100.00
APP	9.30	-9.71	-0.01	100.00
AAV	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	84.0	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.2	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.4	1,003	14.3	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.5	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	37.9	3,320	11.4	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.8	5,570	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.7	1,063	15.7	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.4	2,189	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.5	4,210	8.9	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.1	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.5	2,478	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.5	5,765	6.7	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.7	5,094	8.6	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.7	3,140	20.0	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.9	1,248	16.0	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.5	2,113	11.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	152.0	20,360	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.1	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	89.5	18,409	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	105.0	5,110	20.5	3.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

